NAME_____

5 Written questions

1. Lao động

_____

TYPE YOUR ANSWER

2. Khắc nghiệt, cực kì

_____

TYPE YOUR ANSWER

3. Sự xung đột

_____

TYPE YOUR ANSWER

4. Bộ, ngành

_____

TYPE YOUR ANSWER

5. Nhiệt đới

_____

TYPE YOUR ANSWER

5 Matching questions

1. _____ Đủ khả năng

2. _____ Chữa bệnh, điều trị

A. Occur (v)

B. Access (v)

C. Reside (v)

LIVEWORKSHEETS

3. _____ Cư trú, kí sinh

4. _____ Xảy ra

5. _____ Truy cập

D. Cure (v)

E. Afford (v)

5 Multiple choice questions

1. Hợp tác với

- Parasite (v)
- Cooperate with
- medical (adj)
- Tropical (adj)

2. Thuốc diệt côn trùng

- Insecticide (n)
- Priority (n)
- Ministry (n)
- Practitioner (n)

3. Giảm

- Decline (n)
- Priority (n)

LIVEWORKSHEETS

- Net (n)
- Ministry (n)

4. Thuộc y học

- implement (v)
- medical (adj)
- Intense (adj)
- Tropical (adj)

5. Cái màn

- labor (n)
- Decline (n)
- Ministry (n)
- Net (n)

5 True/False questions

1. Kí sinh trùng → Parasite (v)

- True
- False

2. Thực hiện → implement (v)

- True

LIVEWORKSHEETS

False

3. Người hành nghề → Insecticide (n)

True

False

4. Đi theo, đi cùng → Accompany (v)

True

False

5. Sự ưu tiên → Ministry (n)

True

False

Check answers